

Số: 52 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 12 năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020”

Thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” và Kế hoạch số 605/KH-BYT ngày 21/8/2013 của Bộ Y tế triển khai Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” (sau đây gọi chung là Đề án tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân), Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Tiếp tục duy trì các nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đã đạt tỷ lệ bao phủ; phấn đấu mở rộng các nhóm đối tượng để đến năm 2015 có trên 70% dân số và đến năm 2020 có trên 80% dân số trong tỉnh tham gia BHYT.

2. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc đăng ký tham gia BHYT, trong khám chữa bệnh (KCB), thanh toán chi phí KCB BHYT; mở rộng và nâng cao chất lượng KCB, nhất là tuyến y tế cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận các dịch vụ y tế, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

3. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm pháp luật về BHYT và khắc phục tình trạng vượt quỹ KCB BHYT, từng bước cân đối thu - chi quỹ BHYT trong tỉnh, ổn định nguồn tài chính y tế, giảm tỷ lệ chi từ tiền túi của người tham gia BHYT.

Chi tiêu bao phủ BHYT cụ thể của các nhóm đối tượng và các huyện, thành phố (Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Cà Mau về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2015 và 2020.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện và cơ sở để triển khai thực hiện tốt mục tiêu BHYT toàn dân và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHYT

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân về nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân theo Quyết định số 538/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 43-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 21/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công tác tuyên truyền cần được thực hiện đồng bộ và thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo các đối tượng tuyên truyền tiếp cận đầy đủ thông tin về chính sách pháp luật BHYT, cách thức tham gia, quyền lợi khi tham gia BHYT.

3. Tăng tỷ lệ bao phủ của các nhóm đối tượng tham gia BHYT

Tiếp tục duy trì các nhóm đối tượng đã tham gia BHYT đạt 100% và tập trung các giải pháp để tăng tỷ lệ bao phủ đối với các nhóm đối tượng sau đây:

- *Nhóm người lao động trong các doanh nghiệp*: Tăng cường các giải pháp bắt buộc chủ doanh nghiệp đóng BHYT đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật; có cơ chế để thu BHYT đối với người lao động hợp đồng vụ việc dưới 3 tháng trong các doanh nghiệp.

- *Nhóm người thuộc hộ gia đình cận nghèo*: Tổ chức rà soát phát hành thẻ BHYT đầy đủ cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo mới thoát nghèo theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; huy động nguồn lực để hỗ trợ tiền mua thẻ BHYT cho người cận nghèo thực sự khó khăn về kinh tế; đảm bảo 90% trở lên người cận nghèo tham gia BHYT.

- *Nhóm học sinh, sinh viên*: Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong thực hiện pháp luật về BHYT; hình thức tham gia là bắt buộc, đảm bảo 100% học sinh, sinh viên được tham gia BHYT; sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các nhà trường hiệu quả, đúng quy định.

- *Hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình*: Tổ chức điều tra và lập danh sách hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình để thực hiện phát hành thẻ và hỗ trợ mức đóng BHYT theo quy định của pháp luật; hình thức tham gia theo hộ gia đình, áp dụng với tất cả các thành viên và thực hiện giảm mức đóng theo quy định của Luật BHYT.

- *Nhóm tự nguyện tham gia BHYT*: Mở rộng và đa dạng hoá mạng lưới đại lý thu BHYT ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận thông tin về BHYT, cách thức đăng ký tham gia BHYT; vận động nhân dân tham gia BHYT theo hộ gia đình để được giảm mức đóng.

- *Nhóm trẻ em dưới 6 tuổi*: Tiếp tục thực hiện tốt công tác lập danh sách, in thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Quy định trẻ em từ 6 tháng tuổi đến 6 tuổi khi đi khám chữa bệnh phải có thẻ BHYT.

3. Nâng cao chất lượng KCB BHYT

- Tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng KCB BHYT đối với các cơ sở y tế, nghiên cứu giảm số ngày điều trị một cách hợp lý; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu; tham gia thực hiện có hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh của Bộ Y tế; từng bước hình thành mạng lưới bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến tỉnh tại huyện.

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế tuyến cơ sở, đặc biệt là trạm y tế xã; tiếp tục tạo điều kiện và mở rộng mạng lưới y tế tư nhân tham gia khám chữa bệnh BHYT; tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong KCB, công khai, minh bạch các khoản thu viện phí để người bệnh giám sát và kiểm soát; nâng cao ý thức phục vụ của đội ngũ Y, Bác sĩ.

4. Nâng cao năng lực giám định thanh toán chi phí KCB BHYT

- Tăng cường công tác giám định BHYT cả về số lượng và chất lượng; đổi mới phương pháp giám định theo hướng giám định tập trung và giám định hồ sơ thanh toán chi phí KCB BHYT theo tỉ lệ; từng bước mở rộng thực hiện thanh toán theo định suất hoặc theo trường hợp bệnh.

- Nâng cao trách nhiệm trong quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ BHYT; tiến tới thực hiện việc chuyển chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước trực tiếp cho cơ sở KCB sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tinh đúng, tinh đủ giá dịch vụ KCB.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm công nghệ thông tin trong quản lý thu, chi, giám định BHYT, thống kê, báo cáo công tác KCB BHYT thống nhất trên toàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHYT.

5. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về BHYT

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về BHYT và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo về BHYT.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác BHYT; nâng cao trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội đối với việc bảo vệ quyền lợi của người tham gia BHYT.

6. Ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT

6.1. Dự báo số người tham gia BHYT giai đoạn 2013 - 2015

Dự báo đến năm 2015 có 892.878 người có thẻ BHYT thông qua các nhóm đối tượng theo quy định của Luật BHYT. Trong đó có 832.726 người chỉ tham gia BHYT (289.182 người do ngân sách đóng BHYT, chiếm 34,73% và có 543.544 người do ngân sách hỗ trợ một phần mức đóng BHYT, chiếm 65,27%). Số liệu ước tính từng năm như sau:

Đơn vị tính: người.

Chỉ số	Tổng số người có thẻ BHYT	Số người được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT			
		Được NSNN đóng, hỗ trợ	Tỷ lệ %	Được NSNN đóng	Được NSNN hỗ trợ
Năm 2013	729.587	672.035	92,11	282.186	389.849
Năm 2014	812.092	753.259	92,76	285.594	467.665
Năm 2015	892.878	832.726	93,26	289.182	543.544

Chi tiết của 03 nhóm đối tượng như sau:

TT	Đối tượng	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
1	Người cận nghèo	44.342		48.887		47.910	
2	Học sinh, sinh viên	167.507		169.578		171.674	
3	Hộ gia đình (N-L-N nghiệp)	38.323	139.677	53.653	195.547	69.749	254.211
	Tổng	250.172	139.677	272.118	195.547	289.333	254.211

6.2. Dự báo số tiền ngân sách đóng, hỗ trợ đóng BHYT

- Mức hỗ trợ của ngân sách cho người thuộc đối tượng chính sách người có công, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi bằng 100%; hộ gia đình cận nghèo bằng 90% (trong đó ngân sách trung ương 70%, ngân sách tỉnh 20%); học sinh, sinh viên bằng 30% và người thuộc hộ gia đình (nông, lâm, ngư nghiệp) có mức sống trung bình bằng 30%.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ số	Tổng số người có thẻ BHYT	Số tiền	Số người được NSNN đóng, hỗ trợ đóng					
			Số người được đóng, hỗ trợ	Số tiền	Số người được NSNN đóng	Số tiền	Số người được NSNN hỗ trợ	Số tiền
Năm 2013	729.578	433.369	532.358	211.223	282.186	167.618	250.172	43.605
Năm 2014	812.092	504.309	699.606	262.169	285.594	177.354	414.012	84.815
Năm 2015	892.878	554.477	762.977	275.040	289.182	179.582	473.795	95.458

- Dự kiến số tiền ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT năm 2013 là 211,223 triệu đồng, năm 2014 là 262,169 triệu đồng, năm 2015 là 275,040 triệu đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Luật BHYT và Kế hoạch thực hiện đề án BHYT toàn dân, đảm bảo mục tiêu đề ra. Tham mưu kịp thời với UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách BHYT phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; theo dõi, đôn đốc và định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa chỉ tiêu phát triển BHYT toàn dân vào hệ thống chỉ tiêu, kế hoạch của tỉnh trình HĐND, UBND thông qua.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở KCB nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ KCB BHYT.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo ở cấp tỉnh và hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thành lập Ban chỉ đạo.

2. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh giao chỉ tiêu bao phủ BHYT của từng huyện, thành phố. Đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố xây dựng và triển khai các giải pháp mở rộng đối tượng tham gia BHYT.

- Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thu, chi BHYT; thường xuyên đào tạo, đa dạng hoá mạng lưới đại lý thu BHYT rộng khắp các xã, phường, thị trấn, các cụm dân cư để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đảm bảo chính xác, thuận lợi, giảm phiền hà cho người dân.

- Thực hiện ký hợp đồng KCB BHYT hàng năm đối với các cơ sở y tế có đủ điều kiện khám, chữa bệnh; nâng cao chất lượng giám định BHYT đảm bảo đúng quy định, tạm ứng tiền và thanh quyết toán kịp thời cho các cơ sở y tế. Phối hợp với Sở Y tế thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực BHYT.

- Định kỳ báo cáo Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về tình hình phát hành thẻ BHYT cho các đối tượng, tình hình sử dụng quỹ BHYT; kiến nghị những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức và triển khai tốt công tác cấp thẻ BHYT cho các đối tượng do Sở quản lý.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; phối hợp với các ngành liên quan trong công tác lập danh sách; lập dự toán kinh phí để hỗ trợ và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng này.

- Phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các cơ quan, doanh nghiệp trong thực hiện pháp luật về BHYT.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh và UBND huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật BHYT và triển khai thực hiện các giải pháp thu BHYT học sinh, sinh viên; hướng dẫn các trường học sử dụng có hiệu quả kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được trích tại trường học; nâng cao chất lượng công tác y tế trường học.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật BHYT; đưa chỉ tiêu tham gia BHYT đạt 100% là một tiêu chuẩn để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các bậc học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và là một trong các tiêu chí thi đua đối với ngành Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn ngân sách đóng và hỗ trợ mức đóng BHYT cho các nhóm đối tượng theo quy định; đồng thời thực hiện đối chiếu chuyển nộp kịp thời nguồn ngân sách đóng và hỗ trợ đóng vào quỹ BHYT theo quy định.

- Hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí BHYT theo quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí BHYT đúng mục đích, có hiệu quả.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh tham mưu với UBND tỉnh đưa chỉ tiêu phát triển BHYT toàn dân vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cập nhật tình hình biến động của các doanh nghiệp như danh sách các đơn vị mới đăng ký hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để tổ chức quản lý đơn vị đăng ký đóng BHXH, BHYT cho người lao động.

7. Cục Thuế tỉnh

Có trách nhiệm cung cấp danh sách các doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký thuế trên địa bàn cho Bảo hiểm Xã hội tỉnh để phối hợp quản lý chặt chẽ tình hình đăng ký đóng BHXH, BHYT đối với người lao động.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, đảm bảo công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, chất lượng tốt, đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Y tế và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phù hợp với các nhóm đối tượng theo quy định.

9. Sở Tư pháp

- Đưa Luật BHYT, Luật KCB và các văn bản pháp luật về lĩnh vực BHYT vào chương trình phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm.

- Phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh tổ chức tập huấn, quán triệt các văn bản pháp luật về lĩnh vực BHYT cho cán bộ, nhân viên ngành Y tế, ngành BHXH và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng hệ thống tổ chức thực hiện chính sách BHYT phù hợp.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này; nghiên cứu đưa việc thực hiện chỉ tiêu tham gia BHYT vào tiêu chí xét khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các trường học, cơ sở giáo dục.

11. Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau, Báo Cà Mau

Phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật BHYT hàng năm; mở chuyên đề BHYT toàn dân trên Báo Cà Mau, Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau; đăng tải các nội dung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách BHYT.

12. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp cùng với Sở Y tế, BHXH tỉnh thực hiện tốt công tác lập danh sách, công tác phát hành thẻ BHYT và khám chữa bệnh cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ theo quy định.

- Công an tỉnh phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Y tế kiểm tra, thanh tra, xử lý các đơn vị vi phạm pháp luật về BHYT.

13. Thanh tra tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT và thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

14. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật về BHXH, BHYT đến người sử dụng lao động và người lao động; thường xuyên kiểm tra và có biện pháp đôn đốc các doanh nghiệp trong khu vực quản lý đăng ký đóng BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm Luật BHYT.

15. UBND các huyện, thành phố

- Ban hành kế hoạch thực hiện đề án BHYT toàn dân trên địa bàn huyện, thành phố; hàng năm đưa chỉ tiêu bao phủ BHYT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giao chỉ tiêu cụ thể cho UBND xã, phường, thị trấn; đồng thời có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, tổ chức thực hiện đối với cấp dưới.

- Tăng cường quản lý, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện nghiêm chính sách pháp luật về BHYT và các mục tiêu về BHYT toàn dân giai đoạn 2013 - 2015 và 2020.

- Bảo đảm kinh phí đóng BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật BHYT, theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHYT tại địa phương, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

IV. SƠ KẾT, TỔNG KẾT VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo

Hàng năm, trước ngày 10 tháng 01 năm sau, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành phố thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sơ kết, tổng kết

- Giai đoạn 2013 - 2015: Tổ chức sơ kết các mục tiêu, chỉ tiêu và tình hình tổ chức thực hiện giai đoạn 2013 - 2015 trong quý I năm 2016.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổ chức tổng kết vào quý I năm 2021.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, Tp Cà Mau;
- Công TTĐT, TT Công báo TH;
- Lưu: VT, M129.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

CHỈ TIÊU BAO PHỦ BẢO HIỂM Y TẾ CỦA CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 52 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh)



TT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2020
1	Dân số trung bình (ngàn người)	1.243	1.259	1.274	1.355
2	Số thẻ BHYT (ngàn)	730	812	892	1.190
3	Tỷ lệ bao phủ chung (%)	60	65	70	80
4	Tỷ lệ bao phủ theo nhóm (%)				
4.1	Nhóm do NLD và NSDLD đóng				
	Lao động trong DN, tổ chức	30	40	50	80
	Cán bộ, công chức, viên chức	100	100	100	100
4.2	Nhóm do BHXH đóng	100	100	100	100
4.3	Nhóm do NSNN đóng	100	100	100	100
4.4	Nhóm được NSNN hỗ trợ				
	Cận nghèo	80	75	80	95
	Học sinh, sinh viên	95	100	100	100
	Hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình	-	30	50	90
4.5	Nhóm tự đóng	25	30	35	50

CHI TIẾT PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHYT THEO TỈNH HUYỆN, THÀNH PHỐ

Giai đoạn 2013 - 2015 và đến năm 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 52 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Năm 2020		
		Dân số trung bình	Số có thể BHYT	Tỷ lệ bao phủ	Dân số trung bình	Số có thể BHYT	Tỷ lệ bao phủ	Dân số trung bình	Số có thể BHYT	Tỷ lệ bao phủ	Dân số trung bình	Số có thể BHYT	Tỷ lệ bao phủ
1	TP Cà Mau	224.404	136.308	60.74%	227.178	146.000	64.27%	229.986	159.000	69.13%	244.558	196.000	80.14%
2	U Minh	104.871	59.168	56.42%	106.167	65.000	61.22%	107.480	71.000	66.06%	114.289	98.200	85.92%
3	Thới Bình	138.544	77.903	56.23%	140.257	86.000	61.32%	141.991	95.000	66.91%	150.987	129.700	85.90%
4	Trần Văn Thới	192.026	106.626	55.53%	194.400	121.000	62.24%	196.803	133.500	67.83%	209.272	180.200	86.11%
5	Cái Nước	141.418	82.744	58.51%	143.166	89.000	62.17%	144.936	98.000	67.62%	154.119	132.700	86.10%
6	Đầm Dơi	187.063	104.571	55.90%	189.375	118.000	62.31%	191.717	130.500	68.07%	203.864	175.600	86.14%
7	Năm Căn	67.983	36.505	53.70%	68.823	43.000	62.48%	69.674	48.000	68.89%	74.089	63.800	86.11%
8	Phủ Tân	107.134	59.460	55.50%	108.458	68.000	62.70%	109.799	75.000	68.31%	116.755	100.500	86.08%
9	Ngọc Hiển	80.448	40.000	49.72%	81.442	47.000	57.71%	82.449	52.000	63.07%	87.672	74.600	85.09%
10	Phông Thu		28.147			29.092			30.878			39.008	
	TỔNG	1.243.891	731.432	58.80%	1.259.268	812.092	64.49%	1.274.835	892.878	70.04%	1.355.605	1.190.308	87.81%